

CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

Số: 09/0514CV-CT

V/v: Công bố thông tin ký hợp đồng  
kiểm toán BCTC năm 2014.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 05 năm 2014

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG (DPC)

Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân - Quận Thanh Khê – TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3714286 ; Fax: 0511.3714561

Nội dung công bố thông tin: Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng đã ký hợp đồng kiểm toán với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng (AISC), nội dung chi tiết như sau:

- Số hợp đồng: 051452/AISC-TC-ĐN.

- Ngày ký hợp đồng: 09/05/2014

- Nội dung hợp đồng: Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 và soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014 của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu



**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**

**TRẦN CÔNG ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

TP Đà Nẵng, ngày 09 tháng 05 năm 2014.

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

**Số: 051452/AISC-TC-ĐN**

*(V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính niên độ 2014 và soát xét báo cáo tài chính  
06 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng)*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
  - Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
  - Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
  - Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
  - Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG**  
(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Người đại diện: **Ông Trần Quang Dũng**  
Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân – Thành phố Đà Nẵng  
Điện thoại: 0511.3 714 286 - 3 710 495 Fax: 0511. 3 714 561 - 714 286  
Mã số thuế: 0400383300  
Tài khoản số: 102010000192284  
Tại Ngân hàng: Công Thương – TP. Đà Nẵng

**BÊN B: CN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DV TIN HỌC TP. HCM TẠI ĐÀ NẴNG (AISC)**  
(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Người đại diện : **Ông Đặng Ngọc Tú**  
Chức vụ: Giám đốc  
*(Theo Giấy ủy quyền số 12409 ngày 07/10/2009 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm  
toán & DV tin học TP Hồ Chí Minh)*  
Địa chỉ: Số 36 Hà Huy Tập - Thành phố Đà Nẵng.  
Email: [aiscdn@gmail.com](mailto:aiscdn@gmail.com)  
Tel: 0511.3 715 619 Fax: 0511.3 715 620  
Mã số thuế: 0300513041 001  
Tài khoản số: 56010000053811  
Tại Ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Vân (BIDV)



## **ĐIỀU 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 và soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### ***Trách nhiệm của bên A:***

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
  - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính;
  - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
  - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bỏ trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

### ***Trách nhiệm của bên B:***

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

### ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán;
- + Báo cáo kiểm toán niên độ 2014 được phát hành 16 bản tiếng Việt và 05 bản Tiếng Anh, bên A giữ 14 bản tiếng Việt và 03 bản tiếng Anh, bên B giữ 02 bản tiếng Việt và 02 bản tiếng Anh.
- + Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2014 được phát hành 12 bản tiếng Việt và 05 bản tiếng Anh, bên A giữ 10 bản tiếng Việt và 03 bản tiếng Anh, bên B giữ 02 bản tiếng Việt và 02 bản tiếng Anh.
- Thư quản lý sẽ đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban tổng Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

### ĐIỀU 4 : PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Tổng số phí dịch vụ là: **44.000.000 đồng** (*Bằng chữ : Bốn mươi bốn triệu đồng chẵn*)

Trong đó:

Phí kiểm toán	:	30.000.000 đồng
Phí soát xét BCTC 06 tháng đầu năm 2014	:	10.000.000 đồng
Thuế GTGT 10%	:	4.000.000 đồng

Phương thức thanh toán: Phí này sẽ được thanh toán làm hai (2) lần khi:

- ✓ Lần 1: Thanh toán 50% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng được ký kết.
- ✓ Lần 2: Thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng khi hoàn tất công việc kiểm toán.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B.

41-  
INH  
TY  
& D  
HOC  
CHI M  
A N  
E. TP

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

#### ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ trên.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

#### ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản Tiếng Việt và 04 bản tiếng Anh có giá trị như nhau và có hiệu lực từ ngày có đủ chữ ký và đóng dấu. Mỗi bên giữ 02 bản Tiếng Việt và 02 bản tiếng Anh.

Hợp đồng này được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

**Đại diện bên A**  
  
  
**TRẦN QUANG DŨNG**

**Đại diện bên B**  
  
  
**Đặng Ngọc Cúi**

  
CHI NHÁNH  
CÔNG TY  
T.N.H.H  
KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ  
TIN HỌC  
TP. HỒ CHÍ MINH  
TẠI ĐÀ NẴNG